



Trung bình

HAVEN S3

Giày an toàn S3 ESD b#ng da đ#y đ# tho#i mái th# thao

The HAVEN sneaker is metal-free and made from natural Nappa leather that offers high breathability and comfort, while the composite toe cap, shock-absorbing footbed and ESD properties provide the necessary protection. The rubber outsole is oil, fuel and heat resistant and performs outstandingly in terms of slip resistance, keeping you on your feet all.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Không dệt
đế ngoài	Cao su
Đứng đầu	NanoCarbon
Loại	S3 / chống tĩnh điện, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.525 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



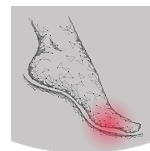
Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



H#p th# năng l#ng cho bàn chân tr##c

Sự hấp thụ năng lượng của bàn chân trước làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



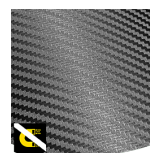
Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Hoá học, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần, thuộc về y học, Đồng phục

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt, bề mặt ẩm áp

Các tính năng dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	K#t qu#	EN ISO 20345
Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n	Da nguyên mi#ng		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	21	? 15
l#p lót bên trong	L#i thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.7	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	54	? 20
gi#ng đế chân	đ# x#p SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đ# ngoài	Cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	113	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.42	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.46	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	85	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	24	? 20
Đ#ng đ#u	NanoCarbon		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	14	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	14.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.